

### LƯU Ý ĐỐI VỚI CHỦ XE, LÁI XE:

**1. Luôn mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH)** này để xuất trình khi cơ quan chức năng yêu cầu.

**2. Khi xảy ra tai nạn chủ xe/lái xe cần:**

- Áp dụng mọi biện pháp để cứu chữa người và tài sản bị thiệt hại.
- Báo ngay cho cơ quan Công an (hoặc chính quyền địa phương) và đại diện của BIC nơi gần nhất.

**3. GCNBH:** được BIC cấp cho chủ xe là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm và tuân theo:

- Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (TNDS) của chủ xe ô tô: Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới.

- Đối với bảo hiểm tự nguyện xe ô tô: Áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô, Quy tắc bảo hiểm kết hợp tự nguyện xe ô tô, Điều khoản bổ sung ban hành theo Quyết định số 2818/QĐ-PHH ngày 18/12/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

Quét QRcode trên GCNBH này và truy cập website [www.bic.vn](http://www.bic.vn) để đọc, tải nội dung Quy tắc bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, hướng dẫn và biểu mẫu liên quan đến yêu cầu bồi thường bảo hiểm và tra cứu hiệu lực của GCNBH.

**4. Với việc đóng phí bảo hiểm và nhận được GCNBH:** Khách hàng đồng ý để BIC xử lý dữ liệu cá nhân mà khách hàng cung cấp cho mục đích giao kết hợp đồng bảo hiểm này và giải quyết khiếu nại bồi thường bảo hiểm (nếu có), đồng thời là bằng chứng xác nhận khách hàng đã đọc, được BIC giải thích, cung cấp đầy đủ và hiểu rõ các nội dung về phạm vi bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và các điều khoản khác trong Hợp đồng bảo hiểm.

**5. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm:** Nếu số tiền bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng cao hơn hoặc thấp hơn giá trị khai báo của xe tham gia bảo hiểm được xác định tại Điều 12 “Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô”, BIC có quyền xác định giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng và tuân thủ nguyên tắc giải quyết quyền lợi bảo hiểm tại Điều 13 “Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô”.

**6. Mức khấu trừ:** Mức khấu trừ là số tiền Chủ xe phải tự gánh chịu trong mỗi vụ tổn thất bộ phận của xe. BIC không bồi thường các mức khấu trừ được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.



## GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM KẾT HỢP XE Ô TÔ

Mẫu: KHOT - 3L/2023/02

*Giấy chứng nhận này không có giá trị nếu cấp sau ngày 31/03/2024*  
Địa chỉ liên hệ: Tầng 11, Tòa nhà số 263 Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy,  
TP. Hà Nội | Đường dây nóng: **19009456**

(Liên 1: Giao khách hàng)

Số: .....

BÊN MUA BẢO HIỂM: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Email:.....

CHỦ XE: .....

Địa chỉ: .....

Biển số đăng ký:..... Đăng ký lần đầu:.....

Số khung:..... Số máy:.....

Số chỗ:.....chỗ Trọng tải:.....tấn

Nhãn hiệu:..... Kiểu loại:.....

Mục đích sử dụng:  Không kinh doanh vận tải  Kinh doanh vận tải

Loại xe:..... Năm sản xuất:.....

### PHẠM VI BẢO HIỂM

#### 1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

Giá trị khai báo: .....triệu đồng

Số tiền bảo hiểm: .....triệu đồng

Số tiền bảo hiểm pin: .....triệu đồng

Mức khấu trừ: .....đồng/vụ

Mức khấu trừ pin: 10% giá trị tổn thất của pin tối thiểu 500.000 đồng/vụ.

Điều khoản bổ sung: .....

.....

.....

.....

#### 2. BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS CỦA CHỦ XE

Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với người thứ ba:

+ Về người: 150 triệu đồng/người/vụ + Về tài sản: 100 triệu đồng/vụ

Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với hành khách:

+ Về người: 150 triệu đồng/người/vụ

Phí bảo hiểm (chưa VAT):.....đồng

#### 3. BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TNDS CỦA CHỦ XE

Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm tăng thêm đối với người thứ ba:

+ Về người:.....triệu đồng/người/vụ + Về tài sản:.....triệu đồng/vụ

Tổng giới hạn trách nhiệm bảo hiểm tối đa:.....triệu đồng/vụ

#### 4. BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

+ Số người:.....người + Số tiền bảo hiểm:.....triệu đồng/người/vụ

#### 5. BẢO HIỂM TNDS CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ TRÊN XE

+ Trọng tải:.....tấn + Mức trách nhiệm:.....triệu đồng/tấn/vụ

**TỔNG PHÍ BẢO HIỂM (bao gồm VAT):.....đồng**

#### THỜI HẠN BẢO HIỂM:

Từ.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Đến.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Giấy chứng nhận bảo hiểm này có hiệu lực kể từ ngày ...../...../.....

NGƯỜI CẤP Cán bộ BIC  Đại lý  Hình thức khác

BÊN MUA, NỢP PHÍ

Cấp hồi ..... giờ ..... ngày ...../...../20.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

QRcode



Giấy chứng nhận này không có giá trị nếu cấp sau ngày 31/03/2024